TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 21 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Quang Toán

2. Ông Hoàng Văn Lang

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Vũ Mạnh Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Th, sinh ngày 14/7/1976; nơi sinh: Huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Tổ dân phố Kh, thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Th và bà Quan Thị T; có vợ: Nông Thị H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/11/2010, bị Công an huyện Na Hang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản;

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1970; Ông Vũ Viết C, sinh năm 1967 *(Bà thuý, ông Cường là vợ chồng)* cư trú tại: Tổ dân phố 07, thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (Bà Thuý có mặt, ông Cường vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nông Thị H, sinh năm 1976 *(là vợ của bị cáo)*; nơi cư trú: Tổ dân phố Kh, thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Phạm Văn D, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ dân phố 07, thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

2. Anh Vũ Đình Ch, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố 07, thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 02/6/2020, Hoàng Văn Th, sinh năm 1976, trú tại Tổ dân phố Kh, thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đến quán của gia đình bà Trịnh Thị T - trú tại tổ dân phố 7, thị trấn N, huyện Na Hang để ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, Th đi ra khu vực vòi nước gần vị trí bà T đang ngồi tráng bánh cuốn để rửa tay thì phát hiện có 01 hộp nhựa màu (trắng - cam, không đậy nắp), bên trong hộp nhựa có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau được buộc riêng thành từng cọc (từ 1.000 đồng đến 500.000 đồng) đặt trên chiếc giá nhựa (ba tầng) đựng bát của gia đình bà T, Th đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà T để chi tiêu cá nhân. Sau khi rửa tay xong, lợi dụng sở trong việc quản lý tài sản, Th đi đến vị trí để tiền của gia đình bà T lấy trộm toàn bộ số tiền trong chiếc hộp nhựa cất dấu vào túi quần bên trái rồi đi ra bàn uống nước sau đó đi về nhà (lúc này là khoảng 08 giờ cùng ngày). Khi về đến nhà, Th lấy tiền ra đếm thấy được 10.050.000đ, sau đó Th đã chi tiêu hết 2.500.000đ đồng; số còn lại 7.550.000 đồng, Th để vào một hộp nhựa màu trắng đem cất giấu phía dưới tấm Fibroxi - măng cách nhà khoảng 25m. Khoảng 9 giờ cùng ngày, bà T phát hiện bị mất tiền nên đến Cơ quan Công an trình báo.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã tạm giữ tại vị trí Hoàng Văn Th cất giấu gồm số tiền 7.550.000 đồng và 01 hộp nhựa màu trắng có kích thước dài 10cm, rộng 09 cm, cao 07cm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Hoàng Văn Th đã tự nguyện bồi thường cho bà Trịnh Thị T số tiền 14.000.000 đồng, (gồm 10.050.000đ đã chiếm đoạt và 3.950.000đ tiền tổn thất tinh thần). Bà T không tiếp tục yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo Hoàng Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 21/CT-VKSNH ngày 03//9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố Hoàng Văn Th về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Về tội danh: Tuyên bố Hoàng Văn Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt chính:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại xác nhận đã bồi thường xong, không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu trắng có kích thước dài 10cm, rộng 09 cm, cao 07cm; Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Th số tiền 7.550.000 đồng.

Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà, không tranh luận gì thêm. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người làm chứng và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ, ngày 02/6/2020, tại quán bán hàng ăn sáng của bà Trịnh Thị T thuộc tổ dân phố 7, thị trấn N, huyện Na Hang, Hoàng Văn Th đã thực hiện hành vi Trộm cắp số tiền 10.050.000 đồng *(Mười triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng)* của bà Trịnh Thị T. Với giá trị tài sản trộm cắp như đã nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tài khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 16/11/2010, bị Công an huyện Na Hang xử phạt

vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Văn Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị thực hiện hành vi phạm tội là do bột phát, hậu quả gây ra là ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị không có tài có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Văn Th đã tự nguyện bồi thường cho bà Trịnh Thị T và ông Vũ Viết C số tiền 14.000.000 đồng, (gồm 10.050.000đ đã chiếm đoạt và 3.950.000đ tiền tổn thất tinh thần). Tại phiên tòa bị cáo và bà T, ông C xác định đã bồi thường xong không yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chị Nông Thị H xác định cùng bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 14.000.000 đồng, chị xác định số tiền trên là tiền chung của hai vợ chồng, chị không đề nghị bị cáo Th phải hoàn trả cho chị nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 hộp nhựa màu trắng có kích thước dài 10cm, rộng 09 cm, cao 07cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 7.550.000 đồng thu giữ là tiền do bị cáo Th trộm cắp của chị T nhưng quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị T nên trả lại số tiền trên cho bị cáo Th nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của

pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. *Về hình phạt*: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th **10** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **20** tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(21/9/2020)

Giao bị cáo Hoàng Văn Th cho UBND thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

3. *Về vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu trắng có kích thước dài 10cm, rộng 09 cm, cao 07cm (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Hang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang lập ngày 04/9/2020).*

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Th số tiền 7.550.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm năm mươi ngìn đồng)* nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn Th phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quang Toán **Hoàng Văn Lang** **Triệu Ngọc Thức**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Công an huyện Na Hang
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Trại giam;
- UBND TT Na Hang;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Ngọc Thức